TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 06-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hinh;

Ông Lê Trung Thành.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thị K, sinh năm 1999; nơi thường trú: thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1974 và bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1976; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; có chồng là Trần Xuân K1, sinh năm 1995; có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (*có mặt).*

Bị hại: Công ty TNHH T7, địa chỉ: tầng G, ngõ B, đường Q, tổ H, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: bà Vũ Thị H - chức vụ Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị H: ông Vũ Viết T2, sinh năm 1998 - Chức vụ: nhân viên công ty; địa chỉ: số A ngách A ngõ A đường X, phường X, quận B, thành phố Hà Nội. (*có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị K, sinh năm 1999, thường trú tại thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, làm nghề kinh doanh hàng tạp hóa và có kho hàng tại xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Khoảng đầu tháng 9 năm 2023 có khách hàng là người đàn ông (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến kho hàng của K hỏi mua 10 thùng dao cạo râu nhãn hiệu Gillette Vector giả, mỗi thùng gồm có 144 bàn dao cạo râu, K đồng ý bán và thỏa thuận giá bán với người đàn ông là 23.040.000 đồng/10 thùng, tuy nhiên do K không có hàng nên hẹn khi nào có hàng thì người đàn ông đến lấy hàng và thanh toán tiền. Sau đó thông qua mạng xã hội Zalo, K liên hệ với người sử dụng tài khoản "SupermanBen", người này giới thiệu tên là T3 (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), K hỏi mua 10 thùng dao cạo râu nhãn hiệu Gillette Vector giả để về bán cho khách, T3 báo giá cho K là 15.552.000 đồng/10 thùng, K đồng ý, và thỏa thuận sẽ thanh toán tiền mặt cho T3 khi T3 gửi hàng về qua xe khách. Khoảng vài ngày sau, K nhận được 10 thùng hàng dao cạo râu bằng xe khách (không xác định được cụ thể biển số xe và nhà xe nào), K nhận hàng và đưa tiền mặt cho nhà xe để chuyển lại cho T3. Sau khi nhận hàng, K mang về cất giấu tại kho hàng của K ở xóm B, xã N, huyện N. Đến ngày 19/9/2023, người đàn ông hỏi mua dao cạo râu lần trước đến gặp K, tiếp tục đặt mua thêm 11 thùng dao cạo râu nhãn hiệu Gillette Super Thin giả, mỗi thùng có 144 bàn dao cạo râu, K đồng ý bán và thỏa thuận giá bán với người đàn ông là 7.900.000 đồng/10 thùng, tuy nhiên do K không có hàng nên hẹn đến cuối tháng 9 năm 2023 người đàn ông đến lấy hàng và thanh toán tiền cho K đối với cả hai lần đặt hàng. K tiếp tục liên hệ với người tên T3 nêu trên để mua 11 thùng dạo cạo râu nhãn hiệu Gillette Super Thin giả, T3 báo giá là 5.500.000 đồng/11 thùng và được K đồng ý. Cùng ngày T3 gửi hàng về xe khách cho K (không xác định được cụ thể biển số xe và nhà xe nào), K đưa tiền mặt cho nhà xe để chuyển lại cho T3. Kiều mang số hàng trên về cất tại kho hàng của mình để chờ giao cho người đàn ông đã hỏi mua. Ngày 21/9/2023, K chưa kịp tiêu thụ 21 thùng hàng dao cạo râu nêu trên thì bị lực lượng Công an huyện N phát hiện và thu giữ toàn bộ hàng hoá. Sau đó Công ty TNHH T7, có trụ sở tại phường Y, quận H, thành phố Hà Nội là Công ty được uỷ quyền của Công ty T8, có trụ sở tại bang M, nước Mỹ đã đăng ký nhãn hàng dao cạo râu Gillette tại Cục sở hữu trí tuệ, Bộ K3 công nghệ, đề nghị xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật và cung cấp mẫu dao cạo râu chính hãng G để phục vụ việc giám định.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N: 10 thùng dao cạo râu Gillette Vector, bên trong có tổng 1440 bàn dao cạo râu; 11 thùng dao cạo râu Gillette Super T4, bên trong có tổng 1584 bàn dao cạo râu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám đã qua sử dụng, thu của Phạm Thị K; 04 mẫu dao cạo râu Gillette Vector và Gillette S chính hãng do Công ty TNHH T7 cung cấp.

Tại Bản kết luận giám định số: 8025/KL-KTHS ngày 16/11/2023 của V, Bộ C, kết luận:

- Các mẫu dao cạo râu ghi nhãn hiệu Gillette Super Thin ký hiệu: M1 đến M11 gửi giám định đều không cùng loại với mẫu dao cạo râu nhãn hiệu Gillette Super Thin ký hiệu C1 do Công ty TNHH T7 gửi làm mẫu so sánh.

- Các mẫu dao cạo râu ghi nhãn hiệu Gillette Vector ký hiệu: A1 đến A10 gửi giám định đều không cùng loại với mẫu dao cạo râu nhãn hiệu Gillette Vector ký hiệu C2 do Công ty TNHH T7 gửi làm mẫu so sánh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 32 ngày 22/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện N, kết luận: 1.584 chiếc dao cạo râu nhãn hiệu Gillette Super Thin có giá tương đương trên thị trường là 20.592.000 đồng; 1.440 chiếc dao cạo râu nhãn hiệu Gillette Vector có giá tương đương trên thị trường là 48.960.000 đồng; Tổng cộng là: 69.552.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực đã truy tố bị cáo Phạm Thị K về tội "Buôn bán hàng giả" theo điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Công ty TNHH T7 trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường cho công ty số tiền 30.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Thị K về tội "Buôn bán hàng giả" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 192; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo hiện là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng**:** Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám (đã qua sử dụng). Tịch thu tiêu hủy 10 thùng giấy niêm phong, bên trên có ghi nhãn hiệu Gillette Vector và 11 thùng giấy niêm phong bên trên có ghi nhãn hiệu Gillette Super Thin.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban

Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Phạm Thị K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận: Kiểm sát viên, bị cáo và đại diện công ty TNHH T7 không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm pháp luật của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Phạm Thị K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với bản kết luận giám định, bản kết luận định giá tài sản, lời khai đại diện bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án, do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng 9 đến ngày 19/9/2023, Phạm Thị K đã thông qua mạng xã hội mua 10 thùng dao cạo râu Gillette Vector giả, bên trong có tổng là 1440 bàn dao cạo râu và 11 thùng dao cạo râu Gillette Super T4 giả, bên trong có tổng là 1584 bàn dao cạo râu nhằm mục đích bán lại để thu lời bất chính, tương đương với số lượng hàng thật trị giá 69.552.000 đồng của Công ty TNHH T7, có trụ sở tại phường Y, quận H, thành phố Hà Nội là Công ty được uỷ quyền của Công ty T8, có trụ sở tại bang M, nước Mỹ đã đăng ký nhãn hàng dao cạo râu Gillette tại Cục sở hữu trí tuệ, Bộ K3. Đến ngày 21/9/2023, K chưa kịp tiêu thụ thì bị Công an huyện N phát hiện và thu giữ toàn bộ số hàng giả tại kho hàng của K, ở xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng giả", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã mua 10 thùng dao cạo râu Gillette Vector giả và 11 thùng dao cạo râu Gillette Super T4 giả nhằm mục đích bán lại để thu lời bất chính, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, thị trường của Nhà nước, quyền và lợi ích của người tiêu dùng, ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của doanh nghiệp, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Phạm Thị K chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện khắc phục bồi thường cho người đại diện hợp pháp Công ty TNHH T7. Tại phiên tòa đại diện Công ty TNHH T7 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức thấp nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích ở trên. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước tới nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và hiện nay đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, để bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, cũng đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo vi phạm lần đầu, là lao động tự do không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Công ty TNHH T7 số tiền 30.000.000 đồng, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T7 không có yêu cầu đề nghị bồi thường nào khác nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám (đã qua sử dụng) bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 10 thùng giấy niêm phong bên trên có ghi nhãn hiệu Gillette Vector và 11 thùng giấy niêm phong bên trên có ghi nhãn hiệu Gillette Super Thin là hàng giả cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với người đàn ông hỏi mua dao cạo râu Gillette giả của bị cáo và người tên T3 đã bán dao cạo râu Gillette giả cho bị cáo, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 192; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

1.1 Tuyên bố bị cáo Phạm Thị K phạm tội "Buôn bán hàng giả";

1.2 Xử phạt bị cáo Phạm Thị K 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị K cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Phạm Thị K theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/HSST-LCĐKNCT, ngày 12 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy 10 thùng giấy niêm phong bên trên có ghi nhãn hiệu Gillette Vector và 11 thùng giấy niêm phong bên trên có ghi nhãn hiệu Gillette Super Thin.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Phạm Thị K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Nam Lợi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thúy Nga

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 06-03-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Bà Phạm Thúy N.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn H1;

2. Ông Lê Trung T5.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn M - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy K2 - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thị K, sinh năm 1999; nơi thường trú: thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1974 và bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1976; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; có chồng là Trần Xuân K1, sinh năm 1995; có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (*có mặt).*

Bị hại:

Công ty TNHH T7, địa chỉ: tầng G, ngõ B, đường Q, tổ H, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: bà Vũ Thị H - chức vụ Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Viết T6, sinh năm 1998 - Chức vụ: nhân viên công ty; địa chỉ: số A ngách A ngõ A đường X, phường X, quận B, thành phố Hà Nội. (*có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị K, sinh năm 1999, thường trú tại thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, làm nghề kinh doanh hàng tạp hóa và có kho hàng tại xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Khoảng đầu tháng 9 năm 2023 có khách hàng là người đàn ông (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến kho hàng của K hỏi

mua 10 thùng dao cạo râu nhãn hiệu Gillette Vector giả, mỗi thùng gồm có 144 bàn dao cạo râu, K đồng ý bán và thỏa thuận giá bán với người đàn ông là 23.040.000 đồng/10 thùng, tuy nhiên do K không có hàng nên hẹn khi nào có hàng thì người đàn ông đến lấy hàng và thanh toán tiền. Sau đó thông qua mạng xã hội Zalo, K liên hệ với người sử dụng tài khoản "SupermanBen", người này giới thiệu tên là T3 (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), K hỏi mua 10 thùng dao cạo râu nhãn hiệu Gillette Vector giả để về bán cho khách, T3 báo giá cho K là 15.552.000 đồng/10 thùng, K đồng ý, và thỏa thuận sẽ thanh toán tiền mặt cho T3 khi T3 gửi hàng về qua xe khách. Khoảng vài ngày sau, K nhận được 10 thùng hàng dao cạo râu bằng xe khách (không xác định được cụ thể biển số xe và nhà xe nào), K nhận hàng và đưa tiền mặt cho nhà xe để chuyển lại cho T3. Sau khi nhận hàng, K mang về cất giấu tại kho hàng của K ở xóm B, xã N, huyện N. Đến ngày 19/9/2023, người đàn ông hỏi mua dao cạo râu lần trước đến gặp K, tiếp tục đặt mua thêm 11 thùng dao cạo râu nhãn hiệu Gillette Super Thin giả, mỗi thùng có 144 bàn dao cạo râu, K đồng ý bán và thỏa thuận giá bán với người đàn ông là 7.900.000 đồng/10 thùng, tuy nhiên do K không có hàng nên hẹn đến cuối tháng 9 năm 2023 người đàn ông đến lấy hàng và thanh toán tiền cho K đối với cả hai lần đặt hàng. K tiếp tục liên hệ với người tên T3 nêu trên để mua 11 thùng dạo cạo râu nhãn hiệu Gillette Super Thin giả, T3 báo giá là 5.500.000 đồng/11 thùng và được K đồng ý. Cùng ngày T3 gửi hàng về xe khách cho K (không xác định được cụ thể biển số xe và nhà xe nào), K đưa tiền mặt cho nhà xe để chuyển lại cho T3. Kiều mang số hàng trên về cất tại kho hàng của mình để chờ giao cho người đàn ông đã hỏi mua. Ngày 21/9/2023, K chưa kịp tiêu thụ 21 thùng hàng dao cạo râu nêu trên thì bị lực lượng Công an huyện N phát hiện và thu giữ toàn bộ hàng hoá. Sau đó Công ty TNHH T7, có trụ sở tại phường Y, quận H, thành phố Hà Nội là Công ty được uỷ quyền của Công ty T8, có trụ sở tại bang M, nước Mỹ đã đăng ký nhãn hàng dao cạo râu Gillette tại Cục sở hữu trí tuệ, Bộ K3 công nghệ, đề nghị xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật và cung cấp mẫu dao cạo râu chính hãng G để phục vụ việc giám định.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N: 10 thùng dao cạo râu Gillette Vector, bên trong có tổng 1440 bàn dao cạo râu; 11 thùng dao cạo râu Gillette Super T4, bên trong có tổng 1584 bàn dao cạo râu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám đã qua sử dụng, thu của Phạm Thị K; 04 mẫu dao cạo râu Gillette Vector và Gillette S chính hãng do Công ty TNHH T7 cung cấp.

Tại Bản kết luận giám định số: 8025/KL-KTHS ngày 16/11/2023 của V, Bộ C, kết luận:

- Các mẫu dao cạo râu ghi nhãn hiệu Gillette Super Thin ký hiệu: M1 đến M11 gửi giám định đều không cùng loại với mẫu dao cạo râu nhãn hiệu Gillette Super Thin ký hiệu C1 do Công ty TNHH T7 gửi làm mẫu so sánh.

- Các mẫu dao cạo râu ghi nhãn hiệu Gillette Vector ký hiệu: A1 đến A10 gửi giám định đều không cùng loại với mẫu dao cạo râu nhãn hiệu Gillette Vector ký hiệu C2 do Công ty TNHH T7 gửi làm mẫu so sánh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 32 ngày 22/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện N, kết luận: 1.584 chiếc dao cạo râu nhãn hiệu Gillette Super Thin có giá tương đương trên thị trường là 20.592.000đồng; 1.440 chiếc dao cạo râu nhãn hiệu Gillette Vector có giá tương đương trên thị trường là 48.960.000 đồng; Tổng cộng là: 69.552.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực đã truy tố bị cáo Phạm Thị K về tội "Buôn bán hàng giả" theo điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Công ty TNHH T7 trình bày: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm, bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường cho công ty số tiền 30.000.000đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Thị K về tội "Buôn bán hàng giả" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 192; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo hiện là lao động tự do không có thu nhập ổn định và đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng**:** Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám (đã qua sử dụng). Tịch thu tiêu hủy 10 thùng giấy niêm phong bên trên có ghi nhãn hiệu Gillette Vector và 11 thùng giấy niêm phong bên trên có ghi nhãn hiệu Gillette Super Thin cần.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Phạm Thị K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận: Kiểm sát viên, bị cáo và đại diện công ty TNHH T7 không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Phạm Thị K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với bản kết luận giám định, bản kết luận định giá tài sản, lời khai đại diện bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án, do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng 9 đến ngày 19/9/2023, Phạm Thị K đã thông qua mạng xã hội mua 10 thùng dao cạo râu Gillette Vector giả, bên trong có tổng là 1440 bàn dao cạo râu và 11 thùng dao cạo râu Gillette Super T4 giả, bên trong có tổng là 1584 bàn dao cạo râu, tương đương với số lượng hàng thật trị giá 69.552.000 đồng của Công ty TNHH T7, có trụ sở tại phường Y, quận H, thành phố Hà Nội là Công ty được uỷ quyền của Công ty T8, có trụ sở tại bang M, nước Mỹ đã đăng ký nhãn hàng dao cạo râu Gillette tại Cục sở hữu trí tuệ, Bộ K3, nhằm mục đích bán lại để thu lời bất chính. Đến ngày 21/9/2023, K chưa kịp tiêu thụ thì bị Công an huyện N phát hiện và thu giữ toàn bộ số hàng giả tại kho hàng của K, ở xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng giả", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã mua 10 thùng dao cạo râu Gillette Vector giả và 11 thùng dao cạo râu Gillette Super T4 giả nhằm mục đích bán lại để thu lời bất chính đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, thị trường của Nhà nước, quyền và lợi ích của người tiêu dùng, ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của doanh nghiệp, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Phạm Thị K chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện khắc phục bồi thường cho người đại diện hợp pháp Công ty TNHH T7. Tại phiên tòa đại diện Công ty TNHH T7 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo với mức thấp nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích ở trên. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước tới nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và hiện nay đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, cũng đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo vi phạm lần đầu, là lao động tự do không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Công ty TNHH T7 số tiền 30.000.000đồng, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T7 không có yêu cầu đề nghị bồi thường nào khác nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám (đã qua sử dụng) bị cáo đã dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 10 thùng giấy niêm phong bên trên có ghi nhãn hiệu Gillette Vector và 11 thùng giấy niêm phong bên trên có ghi nhãn hiệu Gillette Super Thin cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với người đàn ông hỏi mua dao cạo râu Gillette giả của bị cáo và người tên T3 đã bán dao cạo râu Gillette giả cho bị cáo, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 192; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

1.1 Tuyên bố bị cáo Phạm Thị K phạm tội "Buôn bán hàng giả";

1.2 Xử phạt bị cáo Phạm Thị K 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị K cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Phạm Thị K theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/HSST-LCĐKNCT, ngày 12 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy 10 thùng giấy niêm phong bên trên có ghi nhãn hiệu Gillette Vector và 11 thùng giấy niêm phong bên trên có ghi nhãn hiệu Gillette Super Thin.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Phạm Thị K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- THA hình sự;
- CA huyện;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Nam Lợi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thúy Nga